

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Nông nghiệp - Lâm Nghiệp; Chuyên ngành: Công nghệ sinh học nông lâm nghiệp

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

**1. Họ và tên người đăng ký:** Nguyễn Thị Lâm Đoàn

**2. Ngày tháng năm sinh:** 01/11/1977; Nam: ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

**3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

**4. Quê quán** (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Liên Bảo, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh

**5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 11, ngõ 40 Ngụ Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

**6. Địa chỉ liên hệ** (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Nguyễn Thị Lâm Đoàn, Khoa Công Nghệ Thực Phẩm, Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 024.35520381; Điện thoại di động: 0776382289

E-mail: nllddoan@vnua.edu.vn; nllddoan@yahoo.com

**7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):**

- Từ 5/2001 đến 8/2003: Trợ giảng, Giảng viên, Bộ môn Hóa sinh - Dinh dưỡng (nay là Bộ môn Hóa sinh - Công nghệ sinh học thực phẩm), Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam).

- Từ 9/2003 đến 9/2005: Học viên cao học, Trường Đại học VUB (Vrije Universiteit Brussel) và Trường Đại Học KU Leuven (Katholieke Universiteit Leuven), Vương Quốc Bỉ.

- Từ 10/2005 đến 8/2008: Giảng viên Bộ môn Hóa sinh - Công nghệ sinh học thực phẩm, Khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội (nay là Học viện Nông nghiệp Việt Nam).

- Từ 9/2008 đến 6/2012: Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Ghent, Vương Quốc Bỉ (chương trình phối hợp giữa Bỉ và Việt Nam).

- Từ 7/2012 - 3/2018: Giảng viên, Phó trưởng Bộ môn Hóa sinh - Công nghệ sinh học thực phẩm, Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Từ 4/2018 đến nay: Giảng viên chính, Phó trưởng Bộ môn Hóa sinh - Công nghệ sinh học thực phẩm, Khoa Công nghệ thực phẩm, Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Bộ môn Hóa sinh - Công nghệ sinh học thực phẩm

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Hóa sinh - Công nghệ sinh học thực phẩm, Khoa Công nghệ thực phẩm, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Địa chỉ cơ quan: Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024.62617586

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

**8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm**

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

**9. Trình độ đào tạo:**

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 6 năm 1999; số văn bằng: B125569; ngành: Sinh học, chuyên ngành: Vi sinh vật học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 9 năm 2005; số văn bằng: 1125871; ngành: Khoa học chuyên ngành: Sinh học phân tử; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Katholieke Leuven, Vương quốc Bỉ

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 6 năm 2012; số văn bằng: 00807297/D0025215; ngành: Khoa học; chuyên ngành: Hóa Sinh và Công nghệ sinh học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Ghent, Vương Quốc Bỉ

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ....., ngành:**

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS cơ sở:** Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam.

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐGS ngành, liên ngành:** HĐCDGS liên ngành Nông nghiệp - Lâm nghiệp, chuyên ngành: Công nghệ sinh học Nông Lâm nghiệp

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

Bao gồm 3 hướng nghiên cứu chủ yếu

(i). Nghiên cứu đa dạng của vi khuẩn lactic trong một số thực phẩm lên men truyền thống ở Việt Nam tạo bộ sưu tập về các loài của nhóm vi khuẩn này làm cơ sở để tìm kiếm các chủng với đặc tính mong muốn

(ii). Phân lập, tuyển chọn, ứng dụng vi sinh vật có lợi trong thực phẩm, trong chăn nuôi và trong xử lý môi trường

(iii). Nghiên cứu thu nhận các hợp chất sinh học từ vi khuẩn, thực vật để ứng dụng trong chế biến và bảo quản nông sản thực phẩm

**14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng): 03 Học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ, đã nhận bằng và 01 Học viên chuẩn bị bảo vệ.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 08 đề tài từ cấp cơ sở đến cấp nhà nước. Trong đó, chủ nhiệm 02 đề tài (01 đề tài cấp Bộ, 01 đề tài cấp trường), tham gia 06 đề tài (02 đề tài cấp Quốc gia, 02 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài song phương Việt Bỉ).

- Đang tham gia 02 đề tài Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED)

- Đã công bố (số lượng): 33 bài báo khoa học, trong đó 5 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (trong đó có 04 bài là tác giả chính và 01 bài là thành viên bài báo);

- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 01 giáo trình

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

**15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):**

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 2013. QĐ số 2018 /QĐ-NNH ngày 26 tháng 9 năm 2013

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 2019. QĐ số 2866 /QĐ-HVN ngày 08 tháng 8 năm 2019

**16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):** Khiêm trách vi phạm chính sách kế hoạch hóa gia đình cụ thể là sinh con thứ 3 cấp ra quyết định là Giám Đốc Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam, số quyết định 3751 ngày 18/9/2017. Thời gian thi hành kỷ luật là 12 tháng kể từ ngày 18/9/2017

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong 20 năm công tác tại Học Viện Nông nghiệp Việt Nam, tôi tự nhận thấy mình có đầy đủ các tiêu chuẩn của giảng viên: có phẩm chất đạo đức và tư tưởng tốt, vững vàng về chuyên môn và nghiệp vụ, tâm huyết với nghề luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đủ và vượt số giờ tiêu chuẩn giảng dạy theo quy định. Cụ thể là tham gia giảng dạy trình độ Đại học 04 học phần (i). Hóa sinh Đại cương (ii). Công nghệ sinh học thực phẩm, (iii). Công nghệ sinh học trong BQCB, (iv). Công nghệ enzyme. Tham gia giảng dạy trình độ Cao học 02 học phần (i). Hóa sinh và công nghệ sinh học thực phẩm nâng cao (ii). Phân tích chất gây ô nhiễm thực phẩm. Hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp đại học cho nhiều khóa; hướng dẫn Luận văn thạc sĩ cho các học viên ngành Công nghệ thực phẩm.

Luôn có tinh thần hợp tác trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học chủ trì và tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cùng các đồng nghiệp trong Học viện và ngoài Học viện như Viện Công nghệ sinh học, Viện Công nghệ thực phẩm, và đồng nghiệp Quốc tế như trường Đại học Ghent, Vương Quốc Bỉ.

Có đủ sức khoẻ để giảng dạy và nghiên cứu và có lý lịch bản thân rõ ràng cụ thể.

### 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 20 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015	0	0	0	8	666	15	681/1.086,8/196
2	2015-2016	0	0	0	8	449	15	464/777,5/196
3	2016-2017	0	0	0	1	295	15	310/427,1/98
4	2017-2018	0	0	0	6	438	20	458/743/196
3 năm học cuối								
5	2018-2019	0	0	2	13	347	20	367/896,5/175,5
6	2019-2020	0	0	1	14	195	15	210/599,7/229,5
7	2020-2021	0	0	1	10	164	15	179/634,4/229,5

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  tại nước: Vương Quốc Bỉ năm 2005 và luận án TS  tại Vương Quốc Bỉ, năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Thực hành môn học Hóa sinh đại cương (General Biochemistry) bằng Tiếng Anh cho sinh viên Đại học ngành Công nghệ sinh học lớp chất lượng cao (từ năm 2017)

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): TOEFL

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Vân		HVCH	Chính		10/2017 10/2018	Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam	25/12/2018
2	Hoàng Thị Liên		HVCH	Chính		10/2017 10/2018	Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam	25/12/2018
3	Nguyễn Thị Hồng		HVCH	Chính		10/2018 10/2019	Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam	16/12/2019

4	Lê Thị Quỳnh Chi		HVCH	Chính		5/2020 5/2021	Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam	Sắp bảo vệ
---	------------------	--	------	-------	--	------------------	-------------------------------	------------

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

### 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận TS							
1	Công nghệ sinh học thực phẩm	GT	NXB Đại Học Nông Nghiệp 2013	4	Biên soạn chương 5. Công nghệ sử dụng nấm men	Trang 86 - 108	Giấy chứng nhận

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

### 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi được công nhận TS					
1	Nghiên cứu lựa chọn các chủng vi khuẩn lactic để sản xuất giống khởi động cho sản xuất thực phẩm lên men	CN	B2009-11-119, Bộ Giáo dục và Đào tạo	1/2009 - 12/2010	7/11/2010 Xếp loại Tốt
2	Nghiên cứu thu nhận chế phẩm $\alpha$ amylase	TG	B2006-1-40, Bộ giáo dục và đào tạo	1/2006-12/2007	21/11/2008 Xếp loại tốt

	chịu nhiệt từ vi sinh vật sử dụng trong chế biến nông sản.				
3	Tuyển chọn vi sinh vật có khả năng tổng hợp cao enzyme chitosanase để ứng dụng sản xuất chitosan oligosaccharide chức năng.	TK	B2008-11-103, Bộ giáo dục và đào tạo	1/2008-12/2009	19/5/2010 Xếp loại Tốt
4	Nghiên cứu sử dụng hydrogen peroxidase bảo quản sữa tươi	CN	T2006-07-50, Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội	1/2006-12/2006	29/03/2007 Xếp loại Khá
<b>Sau khi được công nhận TS</b>					
5	Screening, characterization and production of antimicrobial peptides produced by GRAS (Generally Recognized As Safe) bacteria from Vietnamese fermented food	TG	Số 02, VB 2015, VB.2017. Hợp tác quốc tế (ARES-CCD, Bỉ), Dự án Việt Bỉ, Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam	1/2015 – 12/2017	28/12/2017 Xếp loại Đạt
6	Beta-galactosidase of food grade bacteria: from screening to production and preliminary application	TG	VB 2017, VB.2017. Hợp tác quốc tế (ARES-CCD, Bỉ), Dự án Việt Bỉ, Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam	2/2017 – 2/2019	26/7/2019 Xếp loại Đạt
7	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ vi sinh để giảm hàm lượng histamine trong nước mắm truyền thống	TK	ĐT.03.18/CNSHCB, Bộ Công Thương	1/2018 – 12/2020	23/01/2021 Xếp loại Đạt
8	Nghiên cứu ảnh hưởng của xử lý nhiệt đến hàm lượng các peptit betacasomorphin trong sữa bò A1A1 và A2A2	TG	16.99-2017.15, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia (NAFOSTED)	1.2018 – 12/2020	28/5/2021 Xếp loại Đạt

	và trong dịch tiêu hóa sữa in vitro				
--	--	--	--	--	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố** (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

**7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:**

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	<b>Trước khi được công nhận TS (&lt;06/2012)</b>							
1	Tìm hiểu ảnh hưởng của một số điều kiện sản xuất sữa Kefir có bổ sung dâu tây	2	Chính	Tạp chí Khoa học và phát triển/ ISSN: 1859 - 0004			6(4), 353-358	2008
2	Chọn lựa điều kiện nuôi cấy tối ưu vi khuẩn <i>Bacillus licheniformis</i> (chủng BCRP) để sinh tổng hợp $\alpha$ amylase chịu nhiệt	4	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học và phát triển/ ISSN: 1859 - 0004			6(5), 460-466	2008
3	Thiết kế vector mang gen độc tính của <i>Salmonella typhimurium</i> LT2 biểu hiện trong tế bào <i>E.Coli</i>	1	Chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ ISSN: 0866 708X			46(6), 77-81	2008
4	Phân tích trình tự gen <i>pheS</i> cho việc xác định loài vi khuẩn lactic sinh bacteriocin	5	Chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ ISSN: 0866 708X			49(1), 93-99	2011
5	Định tên loài vi khuẩn lactic sinh acid bằng phương pháp phân tích trình tự gene <i>pheS</i> .	4	Chính	Tạp chí khoa học và Phát triển/ ISSN: 1859 - 0004			9(3), 415-421	2011



II		Sau khi được công nhận TS (> 06/2012)						
6	Validation of MALDI -TOF MS for rapid classification and identification of lactic acid bacteria, with a focus on isolates from traditional fermented food in Northern Vietnam	7	Chính	Letters in Applied Microbiology /ISSN 0266-8254 DOI:10.1111/j.1472-765X.2012.03287.x <a href="https://sfamjournals.onlinelibrary.wiley.com/doi/full/10.1111/j.1472-765X.2012.03287.x">https://sfamjournals.onlinelibrary.wiley.com/doi/full/10.1111/j.1472-765X.2012.03287.x</a>	ISI, IF 2019: 2,242	44	55, 265– 273	2012
7	A culture-dependent and -independent approach for the identification of lactic acid bacteria associated with the production of nem chua, a Vietnamese fermented meat product.	7	Chính	Food Research International/ ISSN: 0963-9969 DOI: 10.1016/j.foodres.2012.09.029	ISI, IF 2019: 5,339	32	50, 232 - 240	2013
8	<i>Lactobacillus porcinae</i> sp. nov. isolated from traditional Vietnamese nem chua	9	Chính	International Journal of Systematic and Evolutionary Microbiology/ISSN: 1466 – 5026 DOI: 10.1099/ijs.0.044123-0 <a href="https://www.microbiologyresearch.org/docs/erver/fulltext/ijsem/63/5/1754_ijs044123.pdf?expires=1626483788&amp;id=id&amp;acname=guest&amp;checksum=47C1A7BCE51804E74DF06B12D69C8A07">https://www.microbiologyresearch.org/docs/erver/fulltext/ijsem/63/5/1754_ijs044123.pdf?expires=1626483788&amp;id=id&amp;acname=guest&amp;checksum=47C1A7BCE51804E74DF06B12D69C8A07</a>	ISI, IF 2019: 2,531	10	63, 1754 - 1759	2013
9	A description of the lactic acid bacteria microbiota associated with the	7	Chính	International Journal of Food	ISI, IF: 2019 4,510	75	163, 19- 27	2013

	production of traditional fermented vegetables in Vietnam.			Microbiology/ ISSN: 0168-1605  DOI: 10.1016/j.ijfoodmicro.2013.01.024  <a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0168160513000706?casa_token=azVf9xr23oYAAAAA:3n1GQZyt365ceOOkPGjP_ZgvOAs5tkTQmEk0Rf9v7HhOhuXMOV6e5asWAI1z5QCT7kF61WhN028">https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0168160513000706?casa_token=azVf9xr23oYAAAAA:3n1GQZyt365ceOOkPGjP_ZgvOAs5tkTQmEk0Rf9v7HhOhuXMOV6e5asWAI1z5QCT7kF61WhN028</a>				
10	Nghiên cứu quần xã vi khuẩn trong nem chua bằng phương pháp không phụ thuộc vào nuôi cấy	5	Chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ/ISSN 0866 708X  DOI: 10.15625/0866-708X/53/2/5005			53(2), 157-168	2015
11	Isolation, identification , and preliminary characterization of <i>Bacillus subtilis</i> with broad – range antibacterial activity from Muong Khuong chili	7	Đồng tác giả	Vietnam Journal Agricultural Sciences/ISSN: 1859 - 0004			14(7), 1009-1015	2016
12	Isolation and selection of lactic acid bacteria from Vietnamese fermented pork meat product with antimicrobial activity and characterization of bacteriocin	4	Chính	Vietnam Journal Agricultural Sciences/ISSN 1859 - 0004			14(7), 1089-1099	2016
13	Antimicrobial activity and preliminary characterization of peptides produced by lactic acid	4	Đồng tác giả	Vietnam Journal Agricultural Sciences/ISSN 1859 - 0004			14(7), 1044-1051	2016

	bacteria isolates from some Vietnamese fermented foods							
14	Tuyển chọn vi khuẩn lactic có một số hoạt tính sinh học để ứng dụng trong xử lý phế phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn chăn nuôi cho gia súc nhai lại	2	Chính	Tạp chí khoa học Nông Nghiệp Việt Nam/ ISSN 1859 - 0004			15(11), 1556 - 1564	2017
15	Tuyển chọn, định danh và xác định ảnh hưởng của một số yếu tố tới khả năng sinh cellulase của vi khuẩn lactic	2	Chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ISSN 1859 - 0004			16(4), 373-381	2018
16	Đánh giá đặc tính probiotic và xác định một số đặc điểm của các chủng vi khuẩn lactic phân lập từ ruột gà ri	2	Chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam / ISSN 1859 - 1558			92(7), 104-111	2018
17	Các đặc điểm phân loại và tạo chế phẩm probiotic của vi khuẩn lactic phân lập từ ruột gà	2	Chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam/ ISSN 1859 - 1558			93(8), 67-74	2018
18	Isolation and screening of Histamine - producing bacteria from the first six months of the Cat Hai fish sauce fermentation process	5	Đồng tác giả	Vietnam Journal of Agricultural Sciences/ ISSN: 2588-1299 DOI: 10.31817/vjas.2018.1.3.03			1(3), 220-229	2018
19	<i>Bacillus</i> có tiềm năng probiotic từ ruột gà	2	Chính	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859 - 0004			16(7), 689-697	2018
20	Phân lập và bước đầu sàng lọc vi khuẩn lactic có đặc	2	Chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông			94(9), 107-113	2018

	tính sinh học tốt từ mĂNG muối chua để tạo giống khởi động			ng nghiệp Việt Nam/ISSN 1859 - 1558				
21	Khảo sát và định tên vi khuẩn <i>Lactobacillus</i> sp. có đặc tính probiotic từ một số thực phẩm lên men truyền thống	1	Chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ Nông nghiệp Việt Nam/ISSN 1859 - 1558			95(10), 90 - 97	2018
22	Tinh sạch và xác định đặc tính enzyme cellulase thu nhận từ <i>Bacillus</i> sp. M5	4	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam/ISSN: 1859 - 0004			16(9), 838-846	2018
23	Xác định chủng vi khuẩn lactic chịu nhiệt sinh chất kháng khuẩn và amylase ngoại bào	1	Chính	Tạp chí Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn/ISSN 1859 - 4581			351(24), 54 - 60	2018
24	Identification and quantification of beta-casomorphin peptides naturally yielded in raw milk by liquid chromatography-tandem mass spectrometry	8	Đồng tác giả	LWT-Food Science and Technology DOI: <a href="https://doi.org/10.1016/j.lwt.2019.05.074">10.1016/j.lwt.2019.05.074</a> <a href="https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0023643819304992?via%3Dihub">https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0023643819304992?via%3Dihub</a>	ISI, IF 2019 4,410	9	111, 465-469	2019
25	Ảnh hưởng của một số yếu tố đến thời gian lên men, hàm lượng còn và cảm quan đến sản phẩm sữa chua Kefir chanh leo	3	Chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn/ISSN 1859-4581			354 + 355 (3+4), 164-170	2019
26	Nghiên cứu một số đặc tính của vi khuẩn <i>Bacillus</i> phân lập từ nước	2	Chính	Tạp Chí Khoa học Nông Nghiệp Việt Nam/ISSN 1859 - 0004			19 (5), 662-671	2021

	thải làng nghề bún Phú Đô							
27	Tạo chế phẩm probiotic <i>Bacillus</i> sp. RGB 7.1 và ảnh hưởng của chế phẩm đến tỷ lệ nuôi sống và khối lượng của gà	2	Chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn/ISSN 1859-4581			408 (9), 141-148	2021
28	Xác định điều kiện và môi trường thay thế để nuôi cấy <i>Bacillus</i> spp. tạo chế phẩm vi khuẩn phục vụ xử lý nước thải	1	Chính	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nông Nghiệp Việt Nam/ISSN 1859 - 1558			123 (2), 103 - 110	2021
29	Bước đầu đánh giá khả năng xử lý nước thải làng nghề sản xuất bún và bánh đa bởi <i>Bacillus licheniformis</i> và <i>Bacillus subtilis</i>	3	Chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn/ISSN 1859-4581			409 (10), 77 - 85	2021
30	Đánh giá tiềm năng probiotic của <i>Lactobacillus plantarum</i> và thử nghiệm bổ sung trong đồ uống nước ổi	2	Chính	Tạp Chí Khoa học Nông Nghiệp Việt Nam/ISSN 1859 - 0004			19 (6) 717- 725	2021
31	$\beta$ -galactosidase của chủng <i>Lactobacillus fermentum</i> fv4: từ tuyển chọn chủng đến xác định đặc tính tạo galactooligosaccharide của enzyme	4	Đồng tác giả	Tạp Chí Khoa học Nông Nghiệp Việt Nam/ISSN 1859 - 0004			19 (6), 745- 755	2021

32	Tối ưu hóa điều kiện chiết xuất hợp chất phenolic và flavonoid từ quả táo mèo ( <i>Docynia indica</i> ) đông khô thông qua hỗ trợ của vi sóng.	7	Đồng tác giả	Tạp Chí Khoa học Nông Nghiệp Việt Nam/ISSN 1859 - 0004		19 (6), 726 - 736	2021
33	Phát triển sữa chua uống bổ sung xoài sử dụng chủng vi khuẩn <i>Lactobacillus pentosus</i> DH7.8 lên men	4	Chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn/ISSN 1859-4581		412 (13), 52 - 58	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 04 bài số thứ tự là 6, 7, 8, 9.

### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

### 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

**8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

Bản thân đã xây dựng và điều chỉnh 03 học phần giảng dạy bậc Đại học: Công nghệ enzyme, Hóa sinh Đại cương, Công nghệ sinh học thực phẩm, và 02 học phần cho bậc Cao học: Hóa sinh và công nghệ sinh học thực phẩm nâng cao, Phân tích chất gây ô nhiễm thực phẩm. Ngoài ra, bản thân là thành viên Hội đồng khoa học khoa Công nghệ thực phẩm đã đóng góp, chia sẻ ý kiến cho đề tài nghiên cứu khoa học của khoa.

**9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

*Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2021*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Nguyễn Thị Lâm Đoàn**